

Số: /KH-UBND

Cao Lộc, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai công tác tư pháp năm 2026,
định hướng công tác giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã

Thực hiện Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 18/01/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về triển khai công tác tư pháp năm 2026, định hướng công tác giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. UBND xã xây dựng kế hoạch triển khai công tác tư pháp năm 2026, định hướng công tác giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa chương trình công tác năm 2026 của Sở Tư pháp, Đảng ủy và HĐND xã bằng các nhiệm vụ, hoạt động và tiêu chí cụ thể, thiết thực, phù hợp với nhiệm vụ chính trị và đặc điểm tình hình của xã, nhằm tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2026; phục vụ yêu cầu thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã năm 2026 và giai đoạn 2026–2030; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVIII, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Cao Lộc lần thứ I và Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội 05 năm 2026–2030 của xã Cao Lộc.

2. Yêu cầu

Việc triển khai các nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2026 phải được thực hiện đồng bộ, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực công tác, trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp và Chương trình cải cách tư pháp năm 2026 theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương, Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2026 đã được Chủ tịch UBND xã phê duyệt, gắn chặt với nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Phát huy tính chủ động, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị; tăng cường phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2026, bảo đảm tiến độ, chất lượng và đạt kết quả cao nhất.

II. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật, phát huy cao độ tính Đảng trong xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật. Xác định rõ nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện thể chế,

pháp luật gắn với kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi hành pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, bảo đảm quán triệt, thực hiện thống nhất quan điểm “đầu tư cho xây dựng pháp luật là đầu tư cho phát triển”.

Cấp ủy, chính quyền thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo việc thể chế hóa kịp thời, đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng thành pháp luật theo đúng phân cấp, phân quyền; tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, kiểm soát chặt chẽ quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và lợi ích nhóm trong xây dựng và thi hành pháp luật.

2. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy và định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích đổi mới sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực cho phát triển. Công tác xây dựng pháp luật phải thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng; đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh của địa phương; kiên quyết từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”; phát huy dân chủ, tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân; coi trọng công tác nghiên cứu, nâng cao năng lực dự báo nhằm không ngừng nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật.

3. Tạo đột phá trong công tác tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ, đồng bộ giữa xây dựng và thi hành pháp luật. Tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội. Đổi mới, đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số; thực hiện thường xuyên việc kiểm tra, rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

4. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công, trọng tâm là các dịch vụ công thiết yếu, cơ bản trong các lĩnh vực: hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; trợ giúp pháp lý; hỗ trợ tư pháp; nuôi con nuôi; đăng ký biện pháp bảo đảm; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; bồi thường nhà nước, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của người dân, doanh nghiệp và xã hội.

5. Bố trí công chức đủ năng lực, phẩm chất, liêm chính đáp ứng yêu cầu trong kỷ nguyên mới phụ trách lĩnh vực tư pháp, bảo đảm hoạt động ổn định, chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với phối hợp chặt chẽ và kiểm tra, giám sát thường xuyên. Nâng cao chất lượng công tác đánh giá, sử dụng cán bộ; chú trọng phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài, nhất là đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

6. Tiếp tục thực hiện hiệu quả, bảo đảm thực chất công tác chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo và xây dựng dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu lớn, ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, liên thông, dễ khai thác, dễ sử dụng, đồng thời bảo đảm an toàn thông tin và bí mật nhà nước, trong đó trọng tâm là xây dựng và vận hành hiệu quả dữ liệu lớn phục vụ công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

7. Chú trọng thực hiện và không ngừng nâng cao hiệu quả công tác hợp tác quốc tế về pháp luật, tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm quốc tế, góp phần nâng cao chất lượng xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

1. Công tác xây dựng pháp luật

- Tổ chức quán triệt, thể chế hóa kịp thời, chính xác, đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng trong Văn kiện Đại hội XIV, các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các văn bản chỉ đạo của Quốc hội, UBTWQH, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã về phát triển kinh tế xã hội nhiệm kỳ 2026-2030 và năm 2026, trọng tâm là tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW, Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Tiếp tục chỉ đạo các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; nâng cao hơn nữa chất lượng, bảo đảm tiến độ góp ý, thẩm định dự thảo VBQPPL; kiểm soát chặt chẽ quy định thủ tục hành chính trong VBQPPL; theo dõi sát kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo.

- Tăng cường kỷ luật trong công tác xây dựng VBQPPL theo hướng phân công rõ trách nhiệm, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trong nghiên cứu xây dựng, đề xuất chính sách và soạn thảo, trình VBQPPL; chú trọng theo dõi, đôn đốc, kiểm soát chặt chẽ tình hình xây dựng, ban hành VBQPPL, không để tình trạng nợ đọng, chậm ban hành VBQPPL thuộc thẩm quyền được giao; nâng cao chất lượng công tác xây dựng VBQPPL, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất của VBQPPL trong hệ thống văn bản của xã, của tỉnh và Trung ương, đồng thời đảm bảo tính khả thi, phù hợp với tình hình thực tế của xã.

- Cử công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu nghiệp vụ xây dựng VBQPPL cho cán bộ, công chức làm công tác xây dựng VBQPPL do cấp trên tổ chức.

- Giao Văn phòng HĐND và UBND: Thẩm định đúng thời hạn, nâng cao chất lượng thẩm định các dự thảo VBQPPL gồm Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND xã, Quyết định của Chủ tịch UBND xã.

2. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất VBQPPL

- Chú trọng thực hiện hoạt động kiểm tra, rà soát, xử lý VBQPPL kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp với bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong xây dựng và thi hành pháp luật. Theo dõi, kiểm soát chặt chẽ các văn bản trái pháp luật được phát hiện, kết luận để có biện pháp đôn đốc, phối hợp xử lý triệt để, đúng quy định, nhất là đối với văn bản có quy định trái pháp luật, gây trở ngại đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, môi trường sản xuất, kinh doanh.

- Thường xuyên tự kiểm tra đối với các VBQPPL do UBND xã ban hành, phân đầu kiểm tra đạt 100% văn bản được ban hành trong năm; kiểm tra, phát hiện và kiến nghị xử lý kịp thời các văn bản có dấu hiệu trái pháp luật hoặc không còn phù hợp.

- Công bố danh mục VBQPPL do HĐND, UBND xã ban hành đã hết hiệu lực thi hành theo quy định.

3. Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật; công tác pháp chế và quản lý xử lý vi phạm hành chính

3.1. Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi tình hình thi hành pháp luật (THPL); công tác pháp chế

- Tổ chức thực hiện Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành VBQPPL. Thực hiện quản lý nhà nước về công tác pháp chế theo quy định của Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác pháp chế và tổ chức thi hành pháp luật; bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật.

- Cử công chức tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ do cấp trên tổ chức; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý trong công tác này.

3.2. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính

- Triển khai hiệu quả Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành; tham gia hoàn thiện hệ thống VBQPPL về xử lý vi phạm hành chính, bảo đảm tính công bằng, nghiêm minh, khả thi, hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và đồng bộ trong hệ thống pháp luật.

- Cử công chức chuyên môn tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, làm công tác xử lý vi phạm hành chính do cấp trên tổ chức; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

4. Công tác truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), trợ giúp pháp lý; hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật

4.1. Công tác truyền thông chính sách, PBGDPL

- Triển khai thực hiện hiệu quả Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các luật, văn bản mới ban hành trong năm 2025 và năm 2026; tập trung vào các quy định pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống Nhân dân và nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Đổi mới nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với điều kiện ở cơ sở; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng hệ thống loa truyền thanh và các hình thức tuyên truyền phù hợp khác.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” năm 2026.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các Đề án, Kế hoạch về PBGDPL, trong đó tập trung vào Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản QPPL giai đoạn 2022 - 2027” ban hành tại Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” ban hành tại Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030” ban hành tại Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024 - 2030” ban hành tại Quyết định số 279/QĐ-TTg ngày 04/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án “Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL giai đoạn 2025 - 2030” ban hành theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

4.2. Công tác Trợ giúp pháp lý

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật TGPL và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TGPL năm 2017 (khi được Quốc hội thông qua) và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Tiếp tục tăng cường và nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về TGPL; bám sát tình hình thực tiễn công tác và hoạt động TGPL tại địa phương, kịp thời dự báo khó khăn, vướng mắc phát sinh để tham mưu, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

- Phối hợp với Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trợ giúp pháp lý; nâng cao nhận thức của người dân, nhất là các đối tượng được trợ giúp pháp lý theo quy định như: người nghèo, người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc hộ cận nghèo, đối tượng yếu thế khác...

4.3. Công tác hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn mạng lưới tổ hòa giải ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên; thực hiện quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở và hòa giải viên trên địa bàn xã bằng các hình thức phù hợp. Xây dựng có hiệu quả mô hình Tổ hòa giải điển hình tiên tiến, duy trì tỷ lệ hòa giải thành của Tổ hòa giải điển hình tiên tiến đạt từ 90% trở lên.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền về vị trí, vai trò, nội dung của xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật góp phần bảo đảm thực hiện quyền được thông tin về pháp luật của công dân.

5. Công tác hành chính tư pháp

- Triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi, đáp ứng yêu cầu của mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Chú trọng triển khai các văn bản, đề án trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi¹.

- Tập trung vận hành, quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu hộ tịch, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Tư pháp sau hoàn thiện.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ trong công tác hộ tịch được giao tại Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ; rà soát, đối chiếu dữ liệu CSDLHTĐT với CSDLQGVC; cập nhật, hoàn chỉnh, kết nối đồng bộ và quản lý sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu hộ tịch; giải quyết các hồ sơ thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, quốc tịch.

¹ Như: Luật Quốc tịch Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành, Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2025 - 2030 (Chương trình CRVS) sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tiếp tục triển khai hiệu quả nhiệm vụ của Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi quốc tế theo quy định của Luật Nuôi con nuôi, các văn bản hướng dẫn thi hành và Công ước LaHay 1993

6. Công tác bồi thường nhà nước

- Tiếp tục triển khai thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn xã; phát huy vai trò chủ động, tích cực của các cơ quan, đơn vị giúp UBND xã thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước, đảm bảo kịp thời, thống nhất và hiệu quả.

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trách nhiệm bồi thường của nhà nước bằng nhiều hình thức phù hợp với tình hình thực tế của địa phương để nâng cao nhận thức pháp luật về công tác bồi thường nhà nước của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

- Cử công chức tham gia hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước cho đội ngũ công chức tham mưu thực hiện công tác bồi thường nhà nước trong bối cảnh đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp do cấp trên tổ chức.

- Thực hiện tốt công tác hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp và Thông tư 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

7. Công tác hỗ trợ tư pháp

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ) và các văn bản hướng dẫn thi hành. Có giải pháp nâng cao hiệu quả dịch vụ công về chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

8. Công tác xây dựng ngành và hợp tác quốc tế về pháp luật

8.1. Công tác tổ chức, cán bộ

- Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức làm công tác xây dựng pháp luật theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

- Tham gia hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trong giai đoạn 2026 - 2030; tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu

quả đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của ngành Tư pháp trong giai đoạn mới.

- Đẩy mạnh triển khai hiệu quả các phong trào thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp gắn kết chặt chẽ với việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác chuyên môn.

8.2. Công tác đào tạo nguồn nhân lực làm công tác tư pháp, pháp luật

Tham mưu thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trong phạm vi ngành Tư pháp. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức làm công tác pháp luật, nhất là công chức làm công tác xây dựng pháp luật, pháp chế theo Nghị quyết số 197/2025/QH15.

8.3. Công tác cải cách hành chính

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, trong đó: Chú trọng việc thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026; tiếp tục thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được phê duyệt; thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06; tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung Chỉ số Cải cách hành chính.

8.4. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Thực hiện chuyển đổi số toàn diện, nâng cao hiệu quả quản lý và phục vụ trong ngành Tư pháp. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data) trong quản lý nhà nước về pháp luật; tích cực triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin, nền tảng số phục vụ hoạt động quản lý, xây dựng, ban hành VBQPPL và một số nhiệm vụ, hoạt động tổ chức thi hành pháp luật hỗ trợ tiếp cho xây dựng pháp luật, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

Tiếp tục phát huy, thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ trong Kế hoạch chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030, nhất là trong lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, xây dựng pháp luật... thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong ngành Tư pháp, góp phần vào việc xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số.

Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh, xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (*ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ*) đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ theo phân kỳ. Chủ động phối hợp và thúc đẩy triển khai việc cung cấp các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của ngành tư pháp qua ứng dụng VNeID cho người dân, doanh nghiệp.

8.5. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, quy định của Đảng, Nhà nước và của tỉnh, của xã về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tập trung giải quyết bảo đảm đúng thời hạn, chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của chủ tịch UBND xã, trong đó chú trọng triển khai các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra trong ngành tư pháp và công tác phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra theo chỉ đạo của Sở Tư pháp và cơ quan có thẩm quyền.

8.6. Hợp tác quốc tế về pháp luật

Tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ tại Chỉ thị số 39-CT/TW, Kết luận số 73-KL/TW của Ban Bí thư và các văn bản chỉ đạo của Đảng về công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp; thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp theo quy định tại Nghị định số 26/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

Thực hiện nghiêm các nguyên tắc, định hướng của Đảng, Nhà nước về bảo đảm an ninh quốc gia trong quá trình quản lý, triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp; phòng ngừa, ngăn chặn tác động, can thiệp của nước ngoài vào hoạt động xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật thông qua hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp.

9. Công tác thi đua khen thưởng

UBND xã hưởng ứng phong trào thi đua ngành tư pháp trên địa bàn xã năm 2026 với chủ đề: “*Công tác Tư pháp xã Cao Lộc đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ*” triển khai sâu rộng, hiệu quả, thiết thực, bám sát nội dung định hướng, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, phù hợp với điều kiện của địa phương. Đổi mới nội dung, phương thức tổ chức, đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua với hình thức phong phú, đa dạng, thực chất; đẩy mạnh thi đua

toàn diện trên các lĩnh vực công tác, thúc đẩy hoàn thành xuất sắc, về đích sớm các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn được giao trong năm 2026 hướng tới Kỷ niệm 81 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp và các sự kiện quan trọng, ngày lễ lớn của đất nước trong năm 2026.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND xã

Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Kế hoạch này; cụ thể hóa các nhiệm vụ công tác tư pháp thành chương trình, nội dung công việc phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã sau sắp xếp tổ chức bộ máy theo chính quyền địa phương 2 cấp.

Chủ động tham mưu UBND xã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2026 theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch của các bộ phận chuyên môn, các thôn trên địa bàn xã; kịp thời tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh, báo cáo UBND xã xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác tư pháp theo yêu cầu của UBND xã và cơ quan tư pháp cấp trên; bảo đảm báo cáo đúng thời gian, đầy đủ nội dung, số liệu chính xác.

2. Các phòng chuyên môn, trung tâm phục vụ hành chính công xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ công tác tư pháp tại địa phương.

Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã trong quá trình xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành các văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực phụ trách. Tham gia đầy đủ, có trách nhiệm trong việc cung cấp thông tin, số liệu, tài liệu phục vụ công tác theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra, rà soát văn bản, xử lý vi phạm hành chính và các hoạt động tư pháp khác tại địa phương.

3. Trưởng các thôn trên địa bàn xã

Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã, Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật xã trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến Nhân dân; tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật và công tác hòa giải ở cơ sở tại thôn.

Phát huy vai trò của tổ hòa giải, người có uy tín trong cộng đồng trong việc nắm tình hình, kịp thời hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh, góp phần giữ gìn an ninh trật tự tại cơ sở.

4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của Ủy ban nhân dân xã và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ các quy định hiện hành.

UBND xã ban hành Kế hoạch triển khai công tác Tư pháp năm 2026, định hướng công tác giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Cao Lộc. Đề nghị các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp triển khai thực hiện tốt các nội dung Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Các phòng chuyên môn, TTPVHCC;
- C, PCVP;
- Trưởng các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT. ^{HTTL}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Thị Vân Thúy